TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN NHƠN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ	*Nhơn T, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN NHƠN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991

HKTT: Đội 17 CT74, xã Iao, huyện Iagrai, tỉnh Đăk Lăk

Tạm Trú xã Long Thọ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989

HKTT: xã Iao, huyện I, tỉnh Đăk Lăk

Tạm trú: xã Long Thọ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 30/12/2010 nên được công nhận là hôn nH hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nH, chị T và anh B có có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 29/02/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc V, sinh ngày 13/01/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nH không hạnh phúc nên chị T, anh B thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, Tòa án nH dân huyện Nhơn T đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nH: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 29/02/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc V, sinh ngày 13/01/2014. Chị T, anh B thỏa thuận giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nH và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc B H, sinh ngày 29/02/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Quốc V, sinh ngày 13/01/2014. Chị T, anh B thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nH và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T, anh B đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00007306 và số 0007305 cùng ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã Ea Bông;
- Thi hành án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương